

TÂY ÂU

1. Tây Âu từ năm 1945- 1950

1.1. Về kinh tế

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai Tây Âu bị tổn thất nặng, nhiều thành phố, nhà máy bị tàn phá nên sản xuất bị suy giảm.
- Với sự cố gắng và nhận viện trợ Mĩ qua “Kế hoạch Mác-san”, nền kinh tế phục hồi và lệ thuộc Mĩ.

1.2. Về chính trị

- Ưu tiên hàng đầu là củng cố chính quyền của giai cấp tư sản, ổn định tình hình chính trị-xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế, liên minh chặt chẽ với Mĩ đồng thời tìm cách trở lại thuộc địa của mình.
- Từ 1945 - 1950, cơ bản ổn định và phục hồi về mọi mặt, trở thành đối trọng của khối XHCN Đông Âu mới hình thành.
 - Giai cấp tư sản gạt những người công sản ra khỏi chính phủ - Pháp, Anh, Ý.
 - Tây Âu gia nhập khối Quân sự Bắc Đại Tây Dương - NATO - do Mĩ đứng đầu.
 - Pháp xâm lược trở lại Đông Dương, Anh trở lại Miến Điện và Mã Lai; Hà Lan trở lại In-đô-nê-xi-a.

2. Tây Âu từ 1950- 1973

2.1. Về đối nội

a. Kinh tế

- Từ 1950 - 1970, kinh tế Tây Âu phát triển nhanh chóng. (Đức trở thành cường quốc công nghiệp thứ ba thế giới, Anh thứ tư và Pháp thứ năm)
- Đến đầu thập niên 70, trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới với trình độ khoa học kỹ thuật cao. Nguyên nhân:
 - Sự nỗ lực của nhân dân lao động.
 - Áp dụng thành công những thành tựu KH-KT để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
 - Vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước có hiệu quả.
 - Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài như viện trợ Mĩ; nguồn nguyên liệu rẻ của các nước thế giới thứ ba, hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ EC...

b. Chính trị

1950 - 1973 tiếp tục phát triển của nền dân chủ tư sản ở Tây Âu, đồng thời có nhiều biến động chính trị (Pháp: từ 1946 - 1958 có 25 lần thay đổi nội các)

2.2. Về đối ngoại

- Một mặt liên minh chặt chẽ với Mĩ, mặt khác cố gắng đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.
 - Chính phủ một số nước ủng hộ cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam, ủng hộ Israel chống Ả-rập, CHLB Đức gia nhập NATO (5/1955) ...

- Pháp phản đối trang bị vũ khí hạt nhân cho CHLB Đức, chú ý phát triển quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN khác, rút khỏi Bộ chỉ huy NATO và buộc Mĩ rút các căn cứ quân sự... ra khỏi đất Pháp.
- Pháp, Thụy Điển, Phần Lan đều phản đối cuộc chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam.

- 1950 -1973: nhiều thuộc địa tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kỳ “phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.

3. Tây Âu từ năm 1973- 1991

3.1. Về kinh tế

- Từ 1973 đến đầu thập niên 90: khủng hoảng, suy thoái và không ổn định (tăng trưởng kinh tế giảm, lạm phát, thất nghiệp tăng),
- Gặp sự cạnh tranh quyết liệt từ Mỹ, Nhật, các nước công nghiệp mới (NIC).
- Quá trình nhất thể hóa Tây Âu gặp nhiều khó khăn và trở ngại.

3.2. Về chính trị - xã hội

- Tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.
- Tệ nạn xã hội thường xuyên xảy ra.

3.3. Về đối ngoại

- 11/1972: ký Hiệp định về cơ sở quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức làm cho tình hình Tây Âu dịu đi; 1989, “Bức tường Berlin” bị xóa bỏ và nước Đức thống nhất (3.10.1990)
- Ký Định ước Helsinki về an ninh và hợp tác châu Âu (1975).



Hình 1: Buổi kí kết Định ước Helsinki (1975)

4. Tây Âu từ năm 1991- 2000

4.1. Về kinh tế

- Thập niên 1990 kinh tế phục hồi và phát triển trở lại (năm 2000 mức tăng trưởng của Pháp là 3,8%, Anh là 3,8%, Đức là 2,9%).
- Tây Âu vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn nhất thế giới (GDP chiếm 1/3 tổng sản phẩm công nghiệp thế giới tư bản).



Hình 2: Đường hầm qua eo biển Măng-sơ

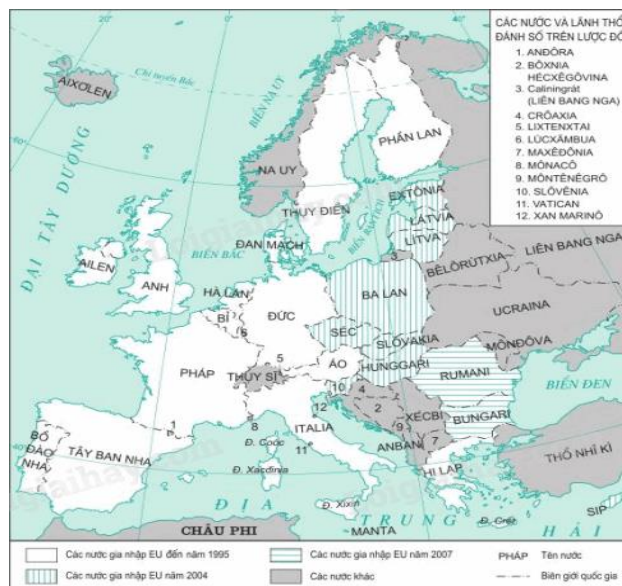
4.2. Về chính trị và đối ngoại

- Cơ bản là ổn định.
- Có sự điều chỉnh quan trọng trong bối cảnh “Chiến tranh lạnh” kết thúc, trật tự hai cực lanta tan rã.
- Nếu như Anh vẫn duy trì liên minh chặt chẽ với Mĩ thì Pháp và Đức đã trở thành những đối trọng đáng chú ý với Mĩ trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng.
- Mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở Á, Phi, Mĩ Latinh và các nước thuộc Đông Âu.

5. Liên minh châu Âu (EU).

5.1. Sự thành lập

- Ngày 18/04/1951, 6 nước Tây Âu (Pháp, Tây Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua (Lucxemburg) thành lập “Cộng đồng than - thép châu Âu” (ECSC).
- Ngày 25/03/1957, sáu nước ký Hiệp ước Roma thành lập “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu” (EURATOM) và “Cộng đồng kinh tế châu Âu” (EEC).
- Ngày 01/07/1967, ba tổ chức trên hợp nhất thành “Cộng đồng châu Âu” (EC).
- 07/12/1991: Hiệp ước Max-trich được ký kết, khẳng định một tiến trình hình thành một Liên bang châu Âu mới vào năm 2000 với đồng tiền chung, ngân hàng chung...
- 1/1/1993: EEC thành Liên minh châu Âu (EU) với 15 nước thành viên.
- 1994, kết nạp thêm 3 thành viên mới là Áo, Phần Lan, Thụy Điển.
- 01/05/2004, kết nạp thêm 10 nước thành viên Đông Âu, nâng tổng số thành viên lên 25.
- Năm 2007, liên minh châu Âu gồm có 27 nước.



Hình 3: Lược đồ các nước thuộc Liên minh châu Âu EU (2007)

5.2. Mục đích

Hợp tác, liên minh chặt chẽ về kinh tế, tiền tệ và chính trị, an ninh chung (xác định luật công dân châu Âu, chính sách đối ngoại và an ninh chung, Hiến pháp chung...)

5.3. Tổ chức và hoạt động

- Năm cơ quan chính là Hội đồng Châu Âu, Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban Châu Âu, quốc hội Châu Âu, Tòa án Châu Âu và một số ủy ban chuyên môn khác.
- Tháng 6/1979 bầu cử Nghị viện châu Âu đầu tiên.
- Tháng 3/1995: hủy bỏ việc kiểm soát đi lại của công dân EU qua biên giới của nhau.
- 01/01/1999, đồng tiền chung châu Âu được đưa vào sử dụng, đồng EURO
- Hiện nay là liên minh kinh tế- chính trị lớn nhất hành tinh, chiếm 1/4 GDP của thế giới.
- 1990, quan hệ Việt Nam- EU được thiết lập và phát triển trên cơ sở hợp tác toàn diện.
- Tháng 7-1995 EU và VN kí Hiệp Định hợp tác toàn diện.

6. Luyện tập

Câu 1: Trình bày khái quát về tình hình chính trị ở Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1950)

Gợi ý trả lời

Tình hình chính trị ở Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1950):

- Tuy các nước Tây Âu có những thể chế khác nhau nhưng đều theo chế độ đại nghị, đều là nền chuyên chính của giai cấp tư sản.
- Nhiều nước Tây Âu đã tham gia khối quân sự NATO do Mỹ đứng đầu, trở thành lực lượng đối trọng với khối XHCN Đông Âu vừa mới hình thành.

Câu 2: Nêu những nhân tố nào thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu

Gợi ý trả lời

Sở dĩ các nước Tây Âu phát triển kinh tế nhanh như vậy là do một số yếu tố:

- Áp dụng thành công các thành tựu của cuộc CM KH – KT hiện đại
- Nhà nước đóng vai trò lớn trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.
- Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài để phát triển.
- Sự nỗ lực lao động của các tầng lớp nhân dân.

Câu 3: Nêu những thách thức đặt ra đối với các nước tư bản chủ yếu ở Tây Âu về kinh tế và chính trị - xã hội trong những năm 1973 – 1991

Gợi ý trả lời

- Về kinh tế
 - Từ 1973 đến đầu thập niên 90: khủng hoảng, suy thoái và không ổn định (tăng trưởng kinh tế giảm, lạm phát, thất nghiệp tăng),
 - Gặp sự cạnh tranh quyết liệt từ Mỹ, Nhật, các nước công nghiệp mới (NIC).
 - Quá trình nhất thể hóa Tây Âu gặp nhiều khó khăn và trở ngại.
- Về chính trị - xã hội
 - Tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.
 - Tệ nạn xã hội thường xuyên xảy ra.

7. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ:

- Tình hình Tây Âu qua các giai đoạn từ năm 1945- 2000
- Sự thành lập và quá trình hoạt động của Liên minh châu Âu (EU)